**UBND HUYỆN THANH TRÌ HƯỚNG DẪN HỌC**

**TRƯỜNG THCS TAM HIỆP TỪ NGÀY 30/3 ĐẾN 4/4**

**Môn: Vật Lý 6**

**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Điền số thích hợp: 6,5km = ........ m = ......... dm

|  |  |
| --- | --- |
| A. 6500; 65000 | C. 650; 6500 |
| B. 65000; 650000 | D. 65000; 650 |

Câu 2: Hãy xác định GHĐ và ĐCNN của thước trong hình

Trắc nghiệm Vật lý 6

A. GHĐ là 10cm và ĐCNN 1mm

B. GHĐ là 20cm và ĐCNN 1cm

C. GHĐ là 100cm và ĐCNN 1cm

D. GHĐ là 10cm và ĐCNN 0,5cm

Câu 3: Muốn đo độ dài cuốn SGK [Vật lí 6](https://vndoc.com/giai-bai-tap-vat-li-6) một cách thuận lợi nhất nên dùng

A. Thước có GHĐ 25cm và ĐCNN 1mm.

B. Thước có GHĐ 20cm và ĐCNN 1mm.

C. Thước có GHĐ 20cm và ĐCNN 1cm.

D. Thước có GHĐ 30cm và ĐCNN 1cm.

Câu 4: Chọn phát biểu không đúng khi thực hành đo độ dài:

A. Chọn thước có GHĐ và có ĐCNN thích hợp.

B. Chọn thước có GHĐ và có ĐCNN lớn nhất.

C. Ước lượng độ dài cần đo.

D. Đặt thước dọc theo độ dài cần đo sao cho một đầu của vật ngang bằng với vạch số 0 của thước.

Câu 5: Người ta muốn chứa 20 lít nước bằng các can nhỏ có ghi 1,5 lít. Phải dùng ít nhất bao nhiêu can?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 11 | B. 12 | C. 13 | D. 14 |

Câu 6: Để đo thể tích chất lỏng, người ta dùng dụng cụ:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cốc uống nước. | C. Ấm nấu nước. |
| B. Bát ăn cơm. | D. Bình chia độ. |

Câu 7: Người ta dùng 1 bình chia độ ghi tới cm3 chứa 20 cm3 nước để đo thể tích của 1 hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch 55cm3. Thể tích của hòn đá là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 86cm3 | B. 31cm3 | C. 35cm3 | D. 75cm3 |

Câu 8: Để đo thể tích của vật rắn không thấm nước và có thể chìm hoàn toàn trong nước chỉ cần

A. Một bình chia độ bất kì

B. Một bình tràn

C. Một bình chia độ có kích thước sao cho vật rắn có thế bỏ lọt vào bình

D. Một ca đong

Câu 9: Khối lượng của một chiếc cặp có chứa sách vào cỡ bao nhiêu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vài gam. | C. Vài ki-lô-gam. |
| B. Vài trăm gam. | D. Vài chục ki-lô-gam. |

Câu 10: Trên vỏ các chai nước giải khát có ghi các số liệu (ví dụ 500ml). Số liệu đó chỉ:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thế tích của cả chai nước | C. Khối lượng của cả chai nước |
| B. Thể tích của nước trong chai | D. Khối lượng của nước trong chai |

Câu 11: Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác gọi là lực.

B. Nếu chỉ có hai lực tác dụng vào cùng một vật mà vật vẫn đứng yên, thì hai lực đó là hai lực cân bằng.

C. Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều.

D. Nếu chỉ có hai lực tác dụng vào cùng một vật thì hai lực đó là hai lực cân bằng.

Câu 12: Công việc nào dưới đây không cần dùng đến lực?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xách 1 xô nước. | C. Đẩy 1 chiếc xe. |
| B. Nâng một tấm gỗ. | D. Đọc một trang sách. |

Câu 13: Chỉ ra câu sai: Hai con trâu chọi nhau, không phân thắng bại.

A. Lực mà con trâu nọ tác dụng vào con trâu kia là mạnh như nhau

B. Lực mà con trâu nọ tác dụng vào con trâu kia là hai lực cân bằng

C. Hai lực đó có thể làm đầu các con trâu bị trầy (sướt) da

D. Lực tác dụng của con trâu nọ không đẩy lùi được con trâu kia.

Câu 14: Dùng búa đóng một chiếc đinh vào tường, lực nào đã làm cho đinh chuyển động vào tường?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lực của búa tác dụng vào đinh. | C. Lực của đinh tác dụng vào búa. |
| B. Lực của tường tác dụng vào đinh. | D. Lực của búa tác dụng vào tường. |

Câu 15: Chỉ có thể nói về trọng lực của vật nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trái Đất | C. Mặt trời |
| B. Mặt trăng | D. Hòn đá trên mặt đất |

Câu 16: Một cái cốc có khối lượng bằng 200g đặt nằm cân bằng trên bàn. Lực tác dụng của mặt bàn vào cốc nhận giá trị nào trong các giá trị sau?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2N. | B. 20N. | C. 0,2N. | D. 200N. |

Câu 17: Biến dạng của vật nào dưới dây là biến dạng đàn hồi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cục đất sét | C. Sợi dây cao su |
| B. Sợi dây đồng | D. Quả ổi chín. |

Câu 18: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quả nặng đứng yên. Nó chịu tác dụng đổng thời của hai lực là lực đàn hổi và………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trọng lực | C. Dãn ra |
| B. Lực đàn hồi | D. Cân bằng lẫn nhau |

Câu 19: Khi cân một túi đường bằng một cân đồng hồ:

A. Cân chỉ khối lượng của túi đường.

B. Khối lượng của túi đường làm quay kim của cân.

C. Trọng lượng của túi đường làm quay kim của cân.

D. A và C đúng

Câu 20: Khi ta đem cân một vật là ta muốn biết

A. Trọng lượng của vật đó.

B. Giá trị gần đúng của vật đó

C. Khối lượng của vật đó.

D. So sánh khối lượng của vật đó với khối lượng của các vật khác

**II. TỰ LUẬN**

Câu 1: Hãy kể tên những dụng cụ đo thể tích chất lỏng mà em biết. Những dụng cụ đó thường được dùng ở đâu?

Câu 2: Dùng các từ thích hợp như: “lực đẩy, lực kéo, lực hút, lực nén, lực uốn, lực nâng” để điền vào chỗ trống trong các câu sau đây:

a) Để nâng một tấm bê-tông nặng từ mặt đất lên, cần cẩu đã phải tác dụng vào tấm bê-tông một..............

b) Trong khi cày, con trâu đã tác dụng vào cái cày một..........

c) Con chim đậu vào một cành cây mềm, làm cho cành cây bị cong đi. Con chim đã tác dụng lên cành cây một...........

d) Khi một lực sĩ bắt đầu ném một quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một ..........

Câu 3: Thả một hòn bi bằng chì và một tờ giấy từ trên cao xuống, ta thấy hòn bi rơi theo phương thẳng đứng còn tờ giấy không rơi theo phương thẳng đứng.

a) Hãy giải thích tại sao?

b) Muốn làm cho tờ giấy cũng rơi theo phương thẳng đứng thì làm thế nào? Tại sao?